**Ngày soạn: 04 – 12 – 2022 Tuần 14 & 15**

**Ngày dạy: 05 – 12 – 2022 Tiết 28 & 29**

**BÀI 18: LỰC MA SÁT + BÀI TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nêu được những đặc điểm của lực ma sát trượt.

- Viết được công thức của lực ma sát trượt.

- Nêu được một số cách làm giảm hoặc tăng ma sát.

- Nắm được các vai trò cũng như hạn chế cần khắc phục của lực ma sát trượt trong đời sống.

- Phát biểu được định nghĩa và viết được công thức của lực hướng tâm.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự học và nghiên cứu tài liệu.

- Năng lực trình bày và trao đổi thông tin.

- Năng lực nêu và giải quyết vấn đề.

- Năng lực hoạt động nhóm.

**b. Năng lực đặc thù môn học**

- Vận dụng được công thức của lực ma sát trượt để giải các bài tập tương tự như ở bài học.

- Giải thích được lực hướng tâm giữ cho một vật chuyển động tròn đều.

- Xác định được lực hướng tâm và giải được bài toán về chuyển động tròn đều khi vật chịu tác dụng của một hoặc hai lực.

**3. Phẩm chất**

- Có thái độ hứng thú trong học tập.

- Có ý thức tìm hiểu và liên hệ các hiện tượng thực tế liên quan.

- Có tác phong làm việc của nhà khoa học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Một vài mẩu gỗ, con lăn để làm thí nghiệm ở các Hình 18.2, 18.3, 18.4 SGK.

- Lực kế, mặt kính, mặt gỗ, mặt giấy nhám để làm thí nghiệm ở Hình 18.4 SGK.

- Kẻ sẵn các Bảng 18.1 và 18.2 SGK để điền dữ liệu khi làm thí nghiệm.

**2. Học sinh**

- Xem trước bài học ở nhà

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu: Tạo tình huống học tập (thời gian…….)**

**a. Mục tiêu**

- Từ một tình huống thực tế về chuyển động, học sinh nhận ra được có sự xuất hiện của lực ma sát

**b. Nội dung**

**-** Giáo viên đẩy cho chiếc bàn giáo viên với một lực đủ nhỏ để bàn chưa chuyển động. Sau đó hỏi học sinh, tại sao bàn lại chưa chuyển động? Có lực nào đã cản trở chuyển động của chiếc bàn?

**c. Sản phẩm**

**-** Báo cáo kết quả hoạt động của học sinh: Chiếc bàn chưa chuyển động là do có lực ma sát đã tác dụng vào vật.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Nội dung thực hiện** |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ | Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân, quan sát hiện tượng, giáo viên dùng tay để đẩy chiếc bàn nhưng nó chưa chuyển động. Yêu cầu học sinh giải thích vì sao? |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ | Học sinh quan sát và trả lời câu hỏi. |
| Bước 3: Báo cáo, thảo luận | Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi.Các học sinh khác nhận xét. |
| Bước 4: GV kết luận nhận định | Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh. Nêu ra nhiệm vụ học tập: Lực ma sát có những loại nào, đặc điểm và vai trò của nó trong cuộc sống như thế nào? |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu lực ma sát nghỉ (thời gian…….)**

**a. Mục tiêu**

- Học sinh nêu được đặc điểm của lực ma sát nghỉ và biểu diễn được lực này.

**b. Nội dung**

**-** Giáo viên tiến hành cho học sinh thảo luận thí nghiệm ở hình 18.2 về lực ma sát nghỉ. Từ đó đưa ra được đặc điểm của lực ma sát nghỉ.

**c. Sản phẩm**

**-** Câu trả lời của học sinh vào vở về đặc điểm của lực ma sát nghỉ.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Nội dung thực hiện** |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ | Quan sát Hình 18.2 và thảo luận các tình huống sau: Đặt trên bàn một vật nặng có dạng hình hộp.-Lúc đầu ta đẩy vật bằng một lực nhỏ, vật không chuyển động (Hình 18.2a). Lực nào đã ngăn không cho vật chuyển động?-Tăng lực đẩy đến khi lớn hơn một giá trị F0 nào đó (Hình 18.2b) thì vật bắt đầu trượt. Điều đó chứng tỏ gì?- Khi vật đã trượt, ta chỉ cần đẩy vật bằng một lực nhỏ hơn giá trị F0 vẫn duy trì được chuyển động trượt của vật (Hình 18.2c). Điều đó chứng tỏ gì? |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ | Các nhóm thảo luận, trả lời từng câu hỏi, ghi câu trả lời vào vở. |
| Bước 3: Báo cáo, thảo luận | + Lực ma sát nghỉ giữa vật và mặt bàn đã ngăn không cho vật chuyển động (Hình 18.3)+ Phải tăng lực đẩy lên giá trị F0, để thắng lực ma sát nghỉ giữa vật và mặt bàn (Hình 18.3.)+ Khi vật đã trượt, chỉ cần đẩy với lực nhỏ hơn giá trị F, mà vẫn duy trì được chuyển động của xe vì khi đó có thêm lực quán tính tác dụng lên vật.  |
| Bước 4: GV kết luận nhận định | GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của học sinh và kết luận về đặc điểm của lực ma sát nghỉ:Lực ma sát nghỉ là lực ma sát tác dụng lên mặt tiếp xúc của vật, ngăn không cho vật chuyển động trên một bề mặt, khi vật chịu tác dụng của lực song song với bề mặt (Hình 18.1). Khi lực tác dụng có độ lớn đạt tới một giá trị nhất định thì vật bắt đầu chuyển động. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu đặc điểm của lực ma sát trượt (thời gian……)**

**Mục tiêu**

**-** Học sinh thực hiện được thí nghiệm đo độ lớn lực ma sát trượt, nêu đặc điểm của lực ma sát trượt.

**b. Nội dung**

**-** Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện thí nghiệm đo độ lớn của lực ma sát trượt, thảo luận, phân tích kết quả thí nghiệm ở hình 18.3 về lực ma sát trượt. Từ đó đưa ra được đặc điểm của lực ma sát trượt.

**c. Sản phẩm**

**-** Câu trả lời của học sinh vào vở về đặc điểm của lực ma sát trượt, ghi được kết quả đo lực ma sát trượt.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Nội dung thực hiện** |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ | GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu học sinh:Tiến hành thí nghiệm đo độ lớn của ma sát trượt khi thay đổi về vật liệu, diện tích tiếp xúc và áp lực như hình 18.4. Ghi kết quả đo vào trong vở. Từ kết quả đo, nhận xét về đặc điểm của lực ma sát trượt, nó phụ thuộc như thế nào về vật liệu, diện tích tiếp xúc và áp lực? |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ | Các nhóm thảo luận, trả lời từng câu hỏi, ghi câu trả lời vào vở. |
| Bước 3: Báo cáo, thảo luận | Các nhóm trình bày câu trả lời:+ Lực ma sát trượt không phụ thuộc vào diện tích tiếp xúc, phụ thuộc vào vật liệu và tỉ lệ thuận với áp lực. |
| Bước 4: GV kết luận nhận định | GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của học sinh và kết luận về đặc điểm của lực ma sát nghỉ:+ Lực ma sát trượt xuất hiện khi một vật chuyển động trượt trên mặt vật khác, cản trở chuyển động trượt.+ Lực ma sát trượt không phụ thuộc vào diện tích tiếp xúc, phụ thuộc vào vật liệu và tỉ lệ thuận với áp lực. |

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu công thức tính độ lớn của lực ma sát trượt (thời gian…..)**

**a. Mục tiêu**

- Từ đặc điểm của lực ma sát trượt, học sinh tìm ra được công thức tính độ lớn của lực ma sát trượt.

**b. Nội dung**

**-** GV yêu cầu học sinh căn cứ vào sự phụ thuộc của lực ma sát trượt vào áp lực và sách giáo khoa để đưa ra công thức tính lực ma sát trượt, giải thích các đại lượng.

**c. Sản phẩm**

**- Câu trả lời của học sinh vào vở về công thức tính lực ma sát trượt**

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Nội dung thực hiện** |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ | GV yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân, căn cứ vào sự phụ thuộc của lực ma sát trượt vào áp lực ở phần 2, kết hợp với sách giáo khoa, hãy cho biết công thức tính độ lớn của lực ma sát trượt. Giải thích các đại lượng có trong công thức? |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ | HS suy nghĩ cá nhân, trả lời câu hỏi, ghi vào vở |
| Bước 3: Báo cáo, thảo luận | Hs trả lời câu hỏi: Độ lớn của lực ma sát trượt:Fmst = µtNTrong đó: µt là hệ số ma sát trượt; N là áp lực.Gv đưa ra câu hỏi để học sinh thảo luận: Dựa vào bảng 18.3 hãy cho biết hệ số ma sát trượt phụ thuộc vào yếu tố nào ? |
| Bước 4: GV kết luận nhận định | GV nhận xét, đánh giá về câu trả lời của hs và đưa ra kết luận về độ lớn của lực ma sát nghỉ. Hệ số ma sát nghỉ chỉ phụ thuộc vào vật liệu và tình trạng mặt tiếp xúc chứ không phụ thuộc vào áp lực lên mặt tiếp xúc. |

**Hoạt động 2.4: Tìm hiểu ảnh hưởng của lực ma sát trong đời sống (thời gian…….)**

**a. Mục tiêu**

- HS nắm được vai trò của lực ma sát trong đời sống, biết được lợi ích và tác hại của lực ma sát.

**b. Nội dung**

**-** GV yêu cầu hs thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK về vai trò của lực ma sát trong trường hợp người đi đường, trong lĩnh vực thể thao.

**c. Sản phẩm**

**-** Câu trả lời của học sinh về vai trò của lực ma sát vào vở trong các trường hợp cụ thể.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Nội dung thực hiện** |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ | GV chia lớp làm 6 nhóm, yêu cầu thảo luận và trả lời câu hỏi : Nêu vai trò của lực ma sát trong các trường hợp sau :+ Người đi trên đường.+ Vận động viên thể dục xoa bột vào tay trước khi nâng tạ ?+ Nêu cách làm giảm ma sát khi nó có hại ? |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ | HS thảo luận và trả lời câu hỏi, ghi vào vở câu trả lời. |
| Bước 3: Báo cáo, thảo luận | GV gọi 1, 2 nhóm trình bày sản phẩm hoạt động của nhóm trước lớp :+ Khi người di chuyển trên đường, lực của chân tác dụng lên mặt đường một lực hướng về phía sau, lực ma sát nghỉ sẽ tác dụng trở lại đẩy người chuyển động lên phía trước.+ Loại bột trắng mà vận động viên xoa vào tay có tác dụng hút ẩm, thấm mồ hôi, tăng ma sát để tay tiếp xúc tốt với các vật.+ Bôi dầu mỡ để giảm ma sát khi nó có hại. |
| Bước 4: GV kết luận nhận định | GV nhận xét phần trình bày của học sinh, xác nhận kiến thức về vai trò của lực ma sát trong đời sống. |

**Hoạt động 3: Luyện tập (thời gian…….)**

**a. Mục tiêu**

- Vận dụng kiến thức về lực ma sát để giải một số bài tập cơ bản

**b. Nội dung**

**-** Gv yêu cầu học sinh giải bài tập ví dụ và trả lời câu hỏi trong SGK trang 75 :

**Câu 1.** Một người đi xe đạp có khối lượng tổng cộng m = 86 kg đang chuyển động trên đường nằm ngang với vận tốc v = 4 m/s. Nếu người đi xe ngừng đạp và hãm phanh để giữ không cho các bánh xe quay, xe trượt đi một đoạn đường 2 m thì dừng lại.

1. Lực nào đã gây ra gia tốc cho xe? Tính độ lớn của lực này.

2. Tính hệ số ma sát trượt giữa mặt đường và lốp xe? Lấy g = 10 m/s2.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 2.** Các lực tác dụng lên xe chở hàng được quy ước vẽ tại trọng tâm của xe (Hình 18.5):a. Các lực này có tên gọi là gì?b. Hãy chỉ ra các cặp lực cân bằng nhau. |  |

**Câu 3.** Để đẩy chiếc tủ, cần tác dụng một lực theo phương nằm ngang có giá trị tối thiểu 300 N để thắng lực ma sát nghỉ. Nếu người kéo tủ với lực 35 N và người kia đẩy tủ với lực 260 N, có thể làm dịch chuyển tủ được không? Biểu diễn các lực tác dụng lên tủ.

**c. Sản phẩm**

- Học sinh trả lời câu hỏi vào vở ghi.

**Câu 1.**

1.Gia tốc của xe : a = = - 4m/s2

Lực gây ra gia tốc cho xe là lực ma sát trượt tác dụng lên lốp xe: F = ma = - 344 (m/s2)

2. Hệ số ma sát trượt:

F = µtN = µtmg. Suy ra µt = 0,4

**Câu 2.**

1.Các lực tác dụng lên vật gồm : Lực kéo  ; trọng lực  ; lực ma sát và phản lực

2. Cặp lực cân bằng là trọng lực  và phản lực

**Câu 3.** Tổng hợp lực đẩy và lực kéo của hai người : 260N + 35N = 295N < 300 N

Do đó, tủ không dịch chuyển.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Nội dung thực hiện** |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ | Giáo viên yêu cầu học sinh suy nghĩ, trả lời câu hỏi như trong nội dung của hoạt động. |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ | Học sinh thảo luận, thực hiện nhiệm vụ, trả lời câu hỏi vào vở. Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh nếu gặp khó khăn. |
| Bước 3: Báo cáo, thảo luận | Gọi học sinh lên bảng, trả lời câu hỏi 1,2,3. Các học sinh khác nhận xét bài làm của bạn. |
| Bước 4: GV kết luận nhận định | Nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các học sinh. |

**Hoạt động 4: Vận dụng (thời gian…….)**

**a. Mục tiêu**

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học về lực ma sát để biết được lợi ích và tác hại của lực này.

**b. Nội dung**

**-** Giáo viên yêu cầu học sinh thuyết trình về lợi ích và tác hại của lực ma sát trong giao thông đường bộ. Tiết sau trình bày trước lớp.

**c. Sản phẩm**

**-** Bài thuyết trình của học sinh vào vở về lợi ích và tác hại của lực ma sát trong giao thông đường bộ

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Nội dung thực hiện** |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ | Gv giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà hoàn thành như trong nội dung của hoạt động. |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ | Học sinh về nhà thực hiện nhiệm vụ thông qua các tình huống giao thông thực tế và trên internet. |
| Bước 3: Báo cáo, thảo luận | Học sinh thuyết trình trước lớp về sản phẩm của mình vào tiết học kế tiếp. |
| Bước 4: GV kết luận nhận định | Giáo viên nhận xét, đánh giá bài thuyết trình của học sinh. |

**PHIẾU HỌC TẬP**

**1.** Một vật đang trượt trên một mặt phẳng, khi tốc độ của vật giảm thì hệ số ma sát giữa vật và mặt phẳng

**A.** giảm xuống. **B.** không đổi.

**C.** tăng tỉ lệ với tốc độ của vật. **D.** tăng tỉ lệ với bình phương tốc độ của vật.

**2.** Khi lực ép giữa hai mặt tiếp xúc tăng lên thì hệ số ma sát giữa hai mặt tiếp xúc

**A.** giảm đi. **B.** tăng lên.

**C.** không thay đổi. **D.** không xác định.

**3.** Một vật có khối lượng m trượt trên mặt phẳng ngang. Biết hệ số ma sát trượt giữa vật và mặt phẳng là , gia tốc trọng trường là g. Biểu thức xác định lực ma sát trượt là

**A.**  **B.**  **C.** **D.** 

**4.** Một vận động viên môn hốc cây (khúc quân cầu) dùng gậy gạt bóng để truyền cho nó một tốc độ ban đầu là  Hệ số ma sát giữa bóng và mặt băng là  Lấy  Quãng đường quả bóng đi được cho đến khi dừng lại là

**A.** 39 m. **B.** 45 m. **C.** 57 m. **D.** 51 m.

**5.** Một xe tải có khối lượng 3 tấn đang chuyển động trên mặt đường nằm ngang, hệ số ma sát của xe tải với mặt đường là  Lấy  Độ lớn của lực ma sát là

**A.** 3 000 N. **B.** 30 000 N. **C.** 300 N. **D.** 30 N.

**6.** Một toa tàu có khối lượng 60 tấn chuyển động thẳng đều dưới tác dụng của lực kéo của đầu tàu theo phương nằm ngang  Lấy  Hệ số ma sát giữa tàu và đường ray là

**A.** 0,075. **B.** 0,06. **C.** 0,15. **D.** 0,015.

**7.** Một cái hòm khối lượng  đặt trên sàn nhà. Người ta kéo hòm bằng một lực  hướng chếch lên trên hợp với phương ngang một góc như hình 18.1. Hòm chuyển động đều trên sàn nhà. Tính độ lớn của lực  Biết hệ số ma sát trượt giữa hòm và sàn nhà là 0,3. Lấy 

**Đáp án:** 

**8.** Một ô tô có khối lượng 1,5 tấn chuyển động trên đường nằm ngang. Hệ số ma sát của xe với mặt đường là 0,01. Biết lực kéo gây ra bởi động cơ song song với mặt đường. Lấy  Xác định độ lớn của lực kéo để ô tô chuyển động nhanh dần đều với gia tốc 

**Đáp án:** 

**9.** Một mẫu gỗ có khối lượng m đặt trên mặt sàn nằm ngang. Người ta truyền cho nó một vận tốc tức thời là  Tính thời gian để mẫu gỗ dừng lại và quãng đường nó đi được tới lúc đó. Biết hệ số ma sát giữa mẫu gỗ và sàn nhà là 0,2. Lấy  Các đáp số tìm được có phụ thuộc vào khối lượng m không?

**Đáp án:**  Kết quả tìm được không phụ thuộc vào m.

**10.** Một vật có khối lượng  đang đứng yên thì bắt đầu chuyển động nhanh dần đều, sau khi đi được  vật đạt vận tốc  Biết hệ số ma sát giữa vật và mặt phẳng ngang là  Lấy  Xác định lực kéo tác dụng vào vật theo phương song song với phương chuyển động.

**Đáp án:** 

**11.** Một vật có khối lượng  được đặt trên một bàn dài nằm ngang. Tác dụng lên vật một lực có độ lớn  theo phương song song với mặt bàn trong khoảng thời gian  rồi thôi tác dụng lực. Biết hệ số ma sát giữa vật và mặt bàn là  Lấy  Tính quãng đường tổng cộng mà vật đi được cho đến khi dừng lại. **Đáp án:** 

**12.** Một khúc gỗ khối lượng  đặt trên sàn nhà. Người ta kéo khúc gỗ bằng một lực  hướng chếch lên và hợp với phương nằm ngang một góc  Khúc gỗ chuyển động nhanh dần đều với gia tốc  trên sàn. Biết hệ số ma sát trượt giữa gỗ và sàn là  Lấy  Tính độ lớn của lực **Đáp án:** 

**13.** Người ta đẩy một cái thùng có khối lượng 55 kg theo phương ngang với lực 220 N làm thùng chuyển động trên mặt phẳng ngang. Hệ số ma sát trượt giữa thùng và mặt phẳng là 0,35. Lấy g = 9,8 m/s2. Tính gia tốc của thùng. ĐS: a = 0,57 m/s2.

**14.** Một ôtô có khối lượng 2 tấn chuyển động với vận tốc 72 km/h thì tắt máy, chuyển động chậm dần đều do ma sát. Biết rằng hệ số ma sát giữa xe và mặt đường là 0,05. Lấy g = 10 m/s2. Tính gia tốc của xe và thời gian mà xe chuyển động chậm dần đều cho đến khi dừng hẳn. ĐS: a = - 0,5 m/s2 và t = 40 s

**15.** Một ô tô có khối lượng 3 tấn đang chuyển động với vận tốc 36 km/h trên mặt đường nằm ngang th́ tăng tốc, sau thời gian 10 s thì xe đạt tốc độ 54 km/h. Lấy g = 10 m/s2. Cho hệ số ma sát giữa xe và mặt đường bằng 0,1. a. Tính gia tốc chuyển động của xe. ĐS: a = 0,5 m/s2

 b. Tính độ lớn lực kéo của động cơ sau khi xe tăng tốc ?ĐS: F = 4500 N

 c. Tính độ dịch chuyển của xe sau 10s kể từ khi xe tăng tốc ? ĐS: d = 125 m

**16.** Một vật có khối lượng 5 kg chuyển động từ trạng thái nghỉ trên sàn nằm ngang bởi lực kéo Fk = 10 N theo phương ngang. Biết hệ số ma sát giữa vật và sàn là 0,02. Lấy g = 10 m/s2.

a. Tính gia tốc chuyển động của vật. ĐS: a = 1,8 m/s2

b. Sau 2 s, ngừng tác dụng lực kéo. Tính độ dịch chuyển của vật kể từ lúc ngừng tác dụng lực kéo cho đến khi vật dừng hẳn. ĐS: d = 32,4 m

**17**. Một vật có khối lượng 2 kg được kéo chuyển động trên mặt sàn ngang từ trạng thái nghỉ bởi lực kéo Fk = 4 N, hướng lên theo phương hợp với phương ngang một góc 30o. Biết hệ số ma sát giữa vật và sàn là 0,1. Cho g = 10 m/s2.

a. Tính gia tốc chuyển động của vật. ĐS: a ≈ 0,832 m/s2

b. Tính độ dịch chuyển của vật sau 10s. ĐS: d = 41,6 m

c. Sau 10 s, ngừng tác dụng lực kéo. Sau bao lâu kể từ khi ngừng kéo thì vật dừng lại hẳn. ĐS: t = 8,32 s

**18.** Một học sinh dùng dây kéo một thùng sách nặng 10 kg chuyển động trên mặt sàn nằm ngang. Dây nghiêng một góc chếch lên trên α = 30o so với phương ngang. Hệ số ma sách giữa đáy thùng sách và mặt sàn là μ = 0,2. Lấy g = 9,8 m/s2. Hãy xác định độ lớn của lực kéo để thùng sách chuyển động thẳng đều. ĐS: F ≈ 20,3 N

**19.** Một quyển sách đặt trên mặt bàn nghiêng và được thả cho trượt xuống. Cho biết góc nghiêng α = 30o so với phương ngang và hệ số ma sát giữa quyển sách và mặt bàn là μ = 0,3. Lấy g = 9,8 m/s2. Tính gia tốc của quyển sách và quãng đường đi được của nó sau 2 s. ĐS: a = 2,35 m/s2 và S = 4,7 m

**20.** Từ chân một mặt phẳng nghiêng một góc 20o so với phương ngang, vật có khối lượng m = 5 kg bắt đầu **trượt lên** bởi lực kéo Fk = 40 N, phương của lực kéo song song với mặt phẳng nghiêng. Hệ số ma sát giữa vật và mặt phẳng nghiêng là μ = 0,1. Cho g = 10 m/s2

a/ Tính gia tốc của chuyển động và vận tốc của vật sau khi đi được 5 m. ĐS: a = 3,64 m/s2 và v = 6 m/s

b/ Sau khi vật đi lên một đoạn 5 m, ngừng tác dụng lực kéo. Tính độ dịch chuyển của vật tiếp tục đi thêm được trên dốc nghiêng ? ĐS: a’ = - 4,4 m/s2 → **d = 4 m**

**21.** Một chiếc thuyền máy đang được lái về phía Tây dọc theo một con sông. Lực đẩy gây ra bởi động cơ là 560 N hướng về phía Tây. Lực ma sát giữa thuyền và mặt nước là 180 N, lực cnả của không khí lên thuyền là 60 N hướng về phía Đông (như hình vẽ). Xác định lực tổng hợp tác dụng lên thuyền máy theo phương ngang.

ĐS: F = 320 N

**IV. ĐIỀU CHỈNH, THAY ĐỔI, BỔ SUNG (NẾU CÓ)**

**V. KÝ DUYỆT**

Ngày…tháng…năm…

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH nhà trường** | **TTCM** | **Giáo viên** |

**Xem thêm tại Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**